

Số: /NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc cho ý kiến đối với dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách nhà nước

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 27**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh về cho ý kiến đối với dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách nhà nước; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách nhà nước như các biểu kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 27 thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- VP đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị, tp;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

Biểu số 01**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao	Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
	TỔNG SỐ	17.963.772	22.835.083	127	
A	VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI	7.596.887	9.609.589	126	
1	Ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí	2.232.900	3.359.589	150	
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	5.140.000	6.000.000	117	
-	Cấp tỉnh quản lý	3.040.000	3.200.000	105	
+	Nguồn thu đấu giá QSD đất ở tại thành phố Đông Hà	2.050.000	2.200.000	107	
+	Nguồn thu từ đấu giá, đấu thầu các khu đất cho nhà đầu tư sử dụng	880.000	1.000.000	114	
+	Nguồn thu đấu giá QSD đất ở tại KKT thương mại đặc biệt Lao Bảo	110.000	0	0	
-	Cấp huyện quản lý	2.100.000	2.800.000	133	
3	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	223.987	250.000	112	
B	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	8.467.744	11.381.026	134	
1	Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu (vốn trong nước)	6.338.168	9.641.734	152	Bằng 173% kế hoạch trung hạn TTgCP giao đầu kỳ
2	Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW	2.129.576	1.739.292	82	
C	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	1.535.141	1.844.468	120	Vốn ĐTPT NSTW
1	Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	740.078	890.000	120	
2	Chương trình giảm nghèo bền vững	362.173	435.000	120	
3	Chương trình nông thôn mới	432.890	519.468	120	
D	CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI	364.000			

Biểu số 02
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư		Dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số			Trong đó: NSTW
TỔNG SỐ							
				30.482.566	21.499.880	9.641.734	
1	Quốc phòng						
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>						
-	Xây dựng Trụ sở Ban CHQS và nhà trực của dân quân thường trực các xã biên giới, ven biển	HH, ĐK, VL, GL, TP, HL		90.000	90.000	90.000	
						Thực hiện Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 13/3/2024 của TTgCP phê duyệt Đề án xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ huy quân sự và lực lượng dân quân cấp xã biên giới, ven biển, đảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	
-	Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường giao thông biên giới	Hướng Hóa, Đakrông		160.000	160.000	160.000	
						Tà Mên đi Pa Lin; Lao Bảo đi Hướng Phùng; TKS A Dơi đi TKS Pa Roi; Ba Tầng đi Sa Trầm; Sa Trầm đi Ba Lin; Ba Lin đi A Vao	
2	An ninh và trật tự an toàn xã hội						
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>						
-	Đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp các cơ sở làm việc công an xã, doanh trại đội Cảnh sát PCCC, trung tâm thông tin chỉ huy Công an tỉnh	Toàn tỉnh		250.000	250.000	250.000	
						Thực hiện Thông báo số 76-TB/TU ngày 15/5/2021 Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với BTV Đảng ủy Công an tỉnh; Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở của lực lượng cảnh sát PCCC và CHCN tỉnh	
3	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp						
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>						

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư		Dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số			Trong đó: NSTW
-	Đầu tư cơ sở vật chất trường học vùng đồng bào dân tộc và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; xóa phòng học tạm, phòng học mượn và xây dựng nhà công vụ giáo viên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Toàn tỉnh		250.000	250.000	250.000	- Thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 34/2018/NQ-HĐND, 19/NQ-HĐND, 168/NQ-HĐND và 39/2019/NQ-HĐND - Lồng ghép từ nguồn vốn phân cấp cho lĩnh vực GDĐT cấp huyện quản lý và các Chương trình MTQG khoảng 32 tỷ đồng
4	Y tế, dân số và gia đình						
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>						
-	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị cho các đơn vị y tế tuyến tỉnh và tuyến cơ sở	Toàn tỉnh		570.000	570.000	570.000	
5	Văn hóa, thông tin						
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>						
-	Đầu tư xây dựng, bảo tồn, tôn tạo, nâng cấp các di tích lịch sử cách mạng và Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh	VL, GL, HH, Đkr, CL, TP		210.000	210.000	210.000	Biểu tượng Khát vọng Hòa bình, các hạng mục phụ trợ tại Công viên Thống Nhất và các di tích thanh phần thuộc khu di tích quốc gia đặc biệt đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải; Địa đạo Vịnh Mốc và Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh; Sân bay Tà Cơn; Nhà đày Lao Bảo; Hệ thống Giếng cổ Gio An; Khu di tích trụ sở Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; Mộ Tiến sĩ Bùi Dục Tài; Dinh chúa Nguyễn Hoàng; Nhà trưng bày thành Tân Sở và Phong trào Cần Vương
6	Phát thanh, truyền hình, thông tấn						
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026-2030</i>						
-	Xây dựng trường quay chuyên nghiệp quy mô 250 chỗ và trường quay ngoài trời - Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Trị	Đông Hà	20/NQ-HĐND ngày 12/5/2021	45.000	45.000	11.250	
7	Bảo vệ môi trường						
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026-2030</i>						

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư		Dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
				Tổng số			Trong đó: NSTW
-	Đầu tư xây dựng mới các trạm quan trắc môi trường tự động, cố định trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	ĐH; TP; VL, HH	1472/QĐ-UBND ngày 24/6/2024	45.000	45.000	7.500	
8	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản						
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>						
-	Sửa chữa, nâng cấp hoàn thiện tràn Nam Thạch Hãn, thiết bị thủy công đầu mối hồ, đập và một số vị trí xung yếu các tuyến đê, kênh tiêu thoát lũ vùng trung Hải Lăng	Toàn tỉnh		160.000	160.000	160.000	
-	Hạ tầng phát triển nuôi trồng thủy sản tập trung và Hạ tầng khu chế biến thủy sản tập trung; nâng cấp hoàn thiện cơ sở hạ tầng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão (Nam Cửa Việt, Bắc Cửa Việt)	Toàn tỉnh		300.000	300.000	300.000	
-	Đầu tư phát triển rừng đặc dụng, phòng hộ; nâng cao năng lực Phòng chống chữa cháy rừng; cơ sở hạ tầng phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh (vùng sản xuất lúa hữu cơ tập trung, dược liệu và cây ăn quả)	Toàn tỉnh		180.000	180.000	180.000	
-	Kè chống xói lở, bảo vệ đảo Cồn Cỏ	Cồn Cỏ		160.000	160.000	160.000	
9	Giao thông						
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026-2030</i>						
-	Đường hai đầu cầu dây văng sông Hiếu - giai đoạn I	Đông Hà	2956/QĐ-UBND ngày 17/11/2022	175.000	50.000	15.466	
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số, tỉnh Quảng Trị	Hướng Hoá, Đakrông	4301/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 777/QĐ-UBND ngày 05/4/2024	921.698	225.400	47.400	
-	Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1	VL, GL, TP, ĐH	4282/QĐ-UBND ngày 17/12/2021	2.588.000	1.769.612	115.000	Dự kiến tăng TMĐT 528 tỷ đồng; trong đó: Chi phí xây dựng tăng 126 tỷ đồng; Chi phí GPMB tăng 413 tỷ đồng; Chi phí dự phòng giảm 11 tỷ đồng
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>						
-	Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua khu vực cầu Cửa Việt (cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu) và đoạn từ Đường Dương Khê đến ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế	Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng		830.000	830.000	830.000	
	Tuyến đường kết nối Cảng hàng không Quảng Trị với QL9D tại xã Gio Hải và kết nối với QL1 tại xã Thanh An; Nâng cấp tuyến ĐT.585C, ĐT576C	Gio Linh, Cam Lộ		300.000	300.000	300.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư		Dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			
				Tổng số			Trong đó: NSTW
-	Đường giao thông từ thị trấn Gio Linh đi xã Gio Châu và công viên hồ trung tâm thị trấn Gio Linh	Gio Linh		170.000	150.000	150.000	+ Ngân sách huyện
-	Đường nối từ trung tâm huyện đến đường ven biển các xã vùng Đông, huyện Vĩnh Linh (giai đoạn 2)	Vĩnh Linh		482.000	150.000	150.000	+ Ngân sách huyện
-	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường nội thị thị trấn Khe Sanh và một số tuyến đường kết nối các điểm du lịch huyện Hướng Hóa	Hướng Hoá		220.000	150.000	150.000	+ Ngân sách huyện
-	Đường dân sinh, cứu hộ, cứu nạn Thị trấn Diên Sanh - Hải Phong, huyện Hải Lăng	Hải Lăng		300.000	150.000	150.000	TB số 246/TB-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh + Ngân sách huyện
-	Đường giao thông kết nối các vùng kinh tế trọng điểm huyện Cam Lộ với huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	Cam Lộ		230.000	150.000	150.000	TB số 240/TB-UBND ngày 27/10/2023 của UBND tỉnh + Ngân sách huyện
-	Đường nối trung tâm thị xã với trung tâm xã Hải Lệ (Nối đường Trần Hưng Đạo)	Quảng Trị		250.000	150.000	150.000	+ Ngân sách thị xã
-	Đường từ Quốc lộ 49C đi khu kinh tế Đông Nam	Triệu Phong		180.000	150.000	150.000	+ Ngân sách huyện
-	Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông huyện Đakrông	Đakrông		200.000	150.000	150.000	+ Ngân sách huyện
-	Đường động lực phía Đông thành phố Đông Hà (đoạn từ đường Trần Thánh Tông đến đường Nguyễn Hoàng)	Đông Hà		300.000	270.000	270.000	+ Ngân sách thành phố
-	Dự án đầu tư xây dựng Quốc lộ 15D			3.995.000	1.700.000	1.700.000	Dự án PPP
-	Dự án đường bộ cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị	CL, ĐK, LB		13.952.000	9.766.000	160.000	Dự án PPP
10	Khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp						
-	Khu tái định cư xã Hải An (giai đoạn 2)	Hải Lăng	3080/QĐ-UBND ngày 01/12/2022	268.868	268.868	138.868	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>						
-	Hạ tầng kỹ thuật thiết yếu và bãi chờ nhập, nhờ xuất tại cửa khẩu quốc tế La Lay và Lao Bảo	Đakrông, Hướng Hóa		160.000	160.000	160.000	
-	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị (giai đoạn 2) và Khu tái định cư cho dự án KCN Đa Ngành Triệu Phú các dự án khác tại KKT Đông Nam Quảng Trị thuộc địa bàn huyện Triệu Phong	Triệu Phong, Hải Lăng		280.000	280.000	280.000	
-	Mở rộng, nâng cấp đường tỉnh 582B (đoạn trong KKT Đông Nam Quảng Trị) và Đường trục chính khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị (giai đoạn 1)	Triệu Phong, Hải Lăng		540.000	540.000	540.000	
11	Cấp nước, thoát nước						
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>						

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư		Dự kiến kế hoạch trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú		
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				
				Tổng số			Trong đó: NSTW	
-	Hệ thống cấp nước sạch vùng nông thôn tỉnh Quảng Trị	Toàn tỉnh			600.000	600.000	600.000	Khu vực phía Bắc huyện Hướng Hóa (Xã Hướng Phùng, Hướng Tân, Hướng Sơn); Nam huyện Đakrông (Xã Tà Long, Húc Nghi, Tà Rụt, A Ngo và A Bung) và các xã vùng Nam Hải Lăng, Đông Triệu Phong, Tây Gio Linh, Bắc Vĩnh Linh)
12	Du lịch							
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>							
-	Cơ sở hạ tầng các Khu dịch vụ - du lịch biển	Hải Lăng, Vĩnh Linh, Triệu Phong, Cồn Cỏ			100.000	100.000	100.000	Bãi tắm Hải Khê, huyện Hải Lăng; Bãi tắm Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh; Bãi tắm Nhật Tân, huyện Triệu Phong; Bãi tắm Bến Tranh, huyện đảo Cồn Cỏ
13	Công nghệ thông tin							
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026-2030</i>							
-	Xây dựng trung tâm giám sát điều hành thông minh	Toàn tỉnh	3058/QĐ-UBND ngày 30/11/2022		45.000	45.000	11.250	
14	Quản lý nhà nước							
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026-2030</i>							
-	Trụ sở Tỉnh ủy Quảng Trị và các cơ quan, giai đoạn 1	Đông Hà	127/NQ-HĐND ngày 19/12/2023		335.000	335.000	185.000	
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</i>							
-	Trường Chính trị Lê Duẩn	Đông Hà			150.000	150.000	150.000	Quyết định số 1362-QĐ/TU ngày 30/12/2023 phê duyệt Đề án phát triển tổng thể Trường Chính trị Lê Duẩn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
-	Đầu tư xây dựng các cơ quan hành chính cấp tỉnh	Đông Hà			490.000	490.000	490.000	Trụ sở Tỉnh ủy và các cơ quan - giai đoạn 2; Khu hành chính tập trung tỉnh - giai đoạn 1 theo Thông báo số 57-TB/TU ngày 05/3/2021 của Tỉnh ủy